

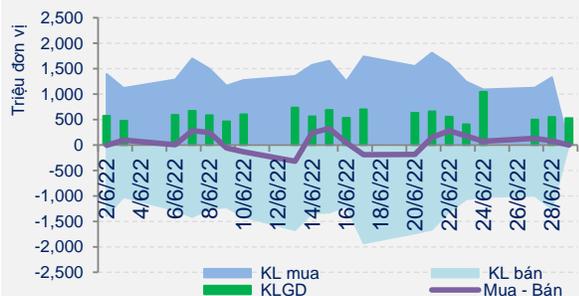
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2022

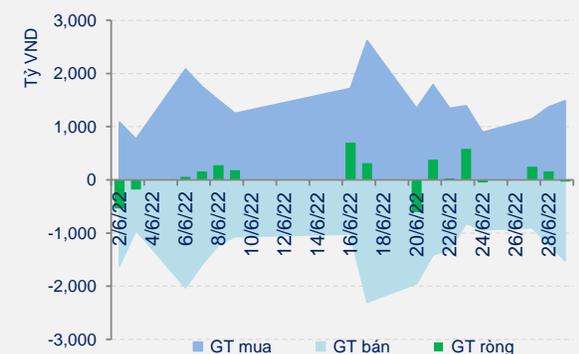
| Thông kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 1,218.09 | 275.93 |
| % Thay đổi | ↓ 0.00% | ↓ -0.45% |
| KLGD (CP) | 528,777,015 | 59,732,964 |
| GTGD (tỷ đồng) | 11,821.71 | 1,172.45 |
| Tổng cung (CP) | - | 90,363,400 |
| Tổng cầu (CP) | - | 80,786,900 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 33,419,948 | 271,700 |
| KL mua (CP) | 32,860,408 | 1,653,320 |
| GT mua (tỷ đồng) | 1,485.67 | 14.58 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,516.54 | 9.12 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (30.86) | 5.45 |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản suy giảm nhẹ và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất một chút.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,01 điểm xuống 1.218,09 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 184 mã tăng (8 mã tăng trần), 67 mã tham chiếu, 263 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 1,52 điểm (-0,54%) xuống 282,35 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 80 mã tăng (6 mã tăng trần), 56 mã tham chiếu, 106 mã giảm (3 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng càng về cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên với mức giảm rất nhẹ.

Chỉ số VN30 cũng giảm rất nhẹ 0,01 điểm với sự phân hóa mạnh trong rổ cổ phiếu với 12 mã tăng (BID (+3,7%), VNM (+2,1%), HPG (+1,1%)...), 5 mã tham chiếu, 13 mã giảm (GVR (-2,6%), BVH (-2,3%), SAB (-2%)...).

Nhóm thủy sản sau khi giảm khá vào đầu phiên sáng đã có sự quay trở lại trong phiên chiều để kết phiên trong sắc xanh trên các cổ phiếu như VHC (+2,3%), ANV (+4,7%), IDI (+2,3%), CMX (+4,5%)...

Cổ phiếu chứng khoán có lẽ là nhóm tích cực nhất trong phiên hôm nay với sắc xanh trên phần lớn các mã như VND (+1,4%), SSI (+0,8%), VCI (+1,4%), HCM (+1,9%), SHS (+0,7%)...

Những nhóm ngành còn lại đa phần đều rơi vào trạng thái phân hóa mạnh như ngân hàng, bất động sản, bán lẻ, xây dựng, dầu khí. Tuy vậy, sắc đỏ dường như chiếm đa số trong các cổ phiếu.

Cổ phiếu ITA (+6,2%) được "giải cứu" sau hai phiên giảm sàn liên tiếp, khớp lệnh hơn 42 triệu cổ phiếu, nhiều nhất trên toàn thị trường.

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 33,12 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là DPM với 44,9 tỷ đồng tương ứng với 929 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 44,3 tỷ đồng tương ứng với 564,7 nghìn cổ phiếu và DCM với 38,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 42,2 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 13 điểm đến 15 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm rất nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản khớp suy giảm so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên gần nhất một chút. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy là bên mua đang có sự e dè nhất định ở vùng giá hiện tại và bên bán có phần chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường đã hãm bớt đà rơi sau khi test ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) trong ba phiên liên tiếp và hồi phục trở lại kể từ đây.

Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Theo đó, sóng điều chỉnh c mới đang ở nhịp thứ tư và vẫn có khả năng sẽ còn một nhịp thứ 5 nữa để kết thúc cấu trúc sóng lần này (theo kịch bản Expanded Flat).

Trong kịch bản tích cực hơn (Regular Flat) và đáy sóng c đã tạo xong thì thị trường có thể tiếp tục đà hồi phục để hướng đến ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và đây cũng là đường viền cổ (neckline) của mô hình hai đáy quanh 1.160 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường trong phiên có điều chỉnh giảm nhưng chốt phiên hồi phục, VN-Index gần như không thay đổi điểm số. VN-Index đã thoát xa vùng đáy ngắn hạn 1.160, thị trường đã có 3 phiên hồi phục mạnh từ đáy và phiên có tính chất điều chỉnh nhẹ hôm nay có tính tích cực. Có thể kỳ vọng ngưỡng hỗ trợ 1.160 đã hình thành vùng đáy ngắn hạn của đợt điều chỉnh lần này. VN-Index đang có xu hướng tạo thành mẫu hình W hướng tới vùng 1.300 điểm và bắt đầu quá trình tạo nền tích lũy rộng với ngưỡng hỗ trợ VN-Index 1.160 điểm và ngưỡng kháng cự 1.300 điểm. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ bắt đầu quá trình tích lũy cạn kiệt với vùng đáy 1.160 và tạo ra nền tảng tích lũy chặt chẽ dần.

Với góc nhìn dài hạn, thị trường kỳ vọng sẽ có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, ở vùng giá hiện tại mặt bằng giá cổ phiếu vẫn đang hấp dẫn bởi định giá P/E đang thấp trong bối cảnh đà hồi phục của nền kinh tế sau đại định vẫn được duy trì, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7.72% cao nhất trong thập kỷ qua, nhiều doanh nghiệp niêm yết được dự báo tiếp tục đã tăng trưởng lợi nhuận trong quý này. Các nhà đầu tư giá trị và dài hạn có thể tìm kiếm cơ hội giải ngân ở giai đoạn này. Với quan điểm thị trường đang hình thành vùng tích lũy, các nhà đầu tư dài hạn nên cân nhắc giải ngân từng phần bởi quá trình tích lũy sẽ có thể kéo dài.

Với góc nhìn ngắn hạn, VN-Index kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 1.160 thành công và đang trong xu hướng hồi phục hướng về vùng 1.300 và sẽ tạo ra nhiều cơ hội mua ngắn hạn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|-----------------------|----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------|------------------------|------------------------|--|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu TTM | T.trường Lợi nhuận TTM | |
| PHR | 69.8 | 65.5-67.5 | 73-75 | 61 | 12.6 | 30.5% | 252.3% | Theo dõi chờ giải ngân |
| KBC | 33.2 | 31.5-32.6 | 38-40.5 | 30 | 25.9 | -65.5% | -19.8% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 31.9+- |
| PLC | 24.9 | 23.5-24.5 | 27-28.5 | 22 | 13.4 | 26.7% | -14.0% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23.7+- |
| MBB | 24.7 | 24-25.2 | 31-32 | 23 | 7.9 | 0.0% | 53.7% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 24.5+- |
| BSI | 24 | 23-24.3 | 29-30 | 20 | 7.7 | 24.0% | 36.2% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23+- |
| GEG | 24.2 | 23-24.4 | 27-28 | 21 | 19.8 | 87.1% | 119.4% | Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23+- |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|-----------------------|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/06/2022 | VGC | 53.1 | 49.2 | 61-63 | 50 | 7.93% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | GEX | 20.45 | 18.6 | 22-24 | 19 | 9.95% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | TCH | 11.2 | 10.55 | 13-13.5 | 10.3 | 6.16% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | MBS | 17.6 | 16.4 | 20-21 | 15 | 7.32% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | PNJ | 129.5 | 120.5 | 140-145 | 117 | 7.47% | Nắm giữ |
| 23/06/2022 | SCR | 9.68 | 8.89 | 11-11.5 | 8.7 | 8.89% | Nắm giữ |
| 27/06/2022 | DBC | 20.8 | 18.55 | 21-22 | 18.5 | 12.13% | Nắm giữ |
| 27/06/2022 | TCD | 10.5 | 10.15 | 13-14 | 8.9 | 3.45% | Nắm giữ |
| 28/06/2022 | EVF | 10 | 9.99 | 13-14 | 8.8 | 0.10% | Nắm giữ |
| 29/06/2022 | VPI | 64 | 63.2 | 76-78 | 59 | 1.27% | Giải ngân giá 63.2 |
| 29/06/2022 | IPA | 19.5 | 19 | 22-23 | 17 | 2.63% | Giải ngân giá 19.0 |



TIN VĨ MÔ

Apple đã chuyển 11 nhà máy trong chuỗi cung ứng của họ sang Việt Nam

Thông tin này được chia sẻ tại Hội nghị về tình hình và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức ngày 27/6.

CPI quý II tăng gần 3% chủ yếu do giá xăng dầu trong nước tăng 55%

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng đầu năm 2022 tăng 2,44% so với cùng kỳ năm ngoái do giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới; giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

Tính đến 20/06, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 8.51%

Theo số liệu công bố từ Tổng Cục Thống kê, tính đến 20/06 tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 8.51%.

HSBC: Việt Nam và Malaysia có tỷ trọng FDI trên GDP cao nhất Đông Nam Á

Ngân hàng HSBC mới đây công bố báo cáo chi tiết về tình hình FDI đổ vào thị trường Đông Nam Á. Trong đó, Việt Nam và Malaysia là hai thị trường có tỷ trọng FDI trên GDP cao nhất.

Nửa đầu năm, giá trị toàn ngành công nghiệp tăng 8,48%

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý II ước tăng gần 10% so với cùng kỳ 2021, nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi.
Linh kiện điện thoại, bia và phân ure là những sản phẩm công nghiệp chủ yếu ghi nhận chỉ số sản xuất tăng cao nhất trong nửa đầu năm.
Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo trong 6 tháng vừa qua là 78%, thấp hơn con số 92% của cùng kỳ năm ngoái.

GDP quý 2 năm 2022 tăng 7.72%

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê vừa công bố, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 2 năm 2022 ước tính tăng 7.72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý 2 các năm trong giai đoạn 2011-2021.



TIN DOANH NGHIỆP

HUT rục rịch mua lại công ty bảo hiểm

Theo phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu, HUT sẽ dùng hơn 612 tỷ đồng để góp vốn vào một công ty bảo hiểm.

HDG sắp phát hành hơn 40 triệu cp trả cổ tức

CTCP Tập đoàn Hà Đô (HOSE: HDG) thông báo 07/07 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức đợt 2/2021 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 06/07.

Hải An ước tính lãi sau thuế quý II tăng 79% với cùng kỳ 2021

Quý II, Hải An ghi nhận doanh thu 963 tỷ đồng, tăng 114% so với quý II/2021, lợi nhuận sau thuế 174,4 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm nay với doanh thu của Hải An đạt 1.615 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 437,1 tỷ đồng, lần lượt tăng 99,8% và 138,6% so với cùng kỳ năm trước.

ĐHĐCĐ Dầu Tường An: Tăng giá mua lại cổ phiếu từ cổ đông nhỏ lẻ lên 70.000 đồng/cp

Kế hoạch kinh doanh năm nay của Dầu Tường An là doanh thu thuần 6.890 tỷ đồng, tăng 9,5% và LNTT 215 tỷ đồng, giảm so với năm 2021. Kido đã cam kết và thực hiện mua lại cổ phiếu TAC mà các cổ đông còn lại đang nắm giữ nếu cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng.

Nhận thù lao hơn 2,2 tỷ đồng mỗi tháng, Tổng giám đốc Vinacafe Biên Hòa vừa xin từ nhiệm sau hơn 1 năm tại vị

Ông Lê Hữu Thăng ngồi ghế CEO Vinacafe Biên Hòa từ ngày 14/4/2021, và sẽ thôi giữ chức vụ này từ ngày 30/6/2022.

Không có SAB, FPT, BVH, NTP, BMI trong danh sách thoái vốn năm 2022 của SCIC

Trong danh sách thoái vốn 2022, SCIC đã bán vốn thành công tại 17 doanh nghiệp - trong đó, có 28% vốn tại CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (mã AGM-HOSE), 49% vốn Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam (mã HEJ-UPCoM), 51% vốn tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang; 51% vốn tại CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 14; 16% tại CTCP In Khoa học Kỹ thuật (mã IKH-UPCoM)...

NSC sắp chia cổ tức đợt 1/2021 tỷ lệ 40%

CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (HOSE: NSC) thông báo chốt danh sách chi trả cổ tức đợt 1/2021 vào ngày 12/07. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11/07.

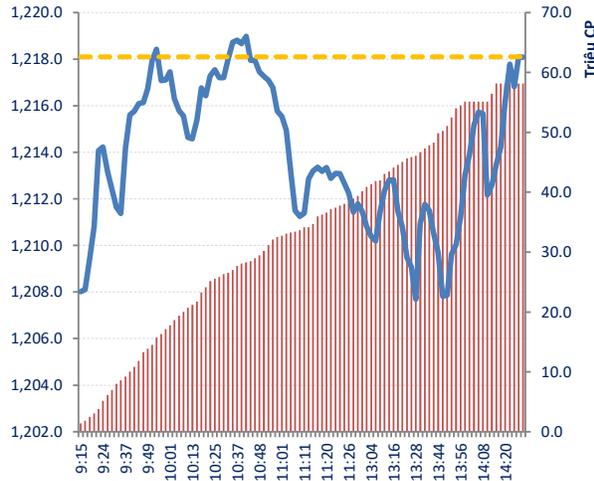
SCIC và REE cùng muốn thoái vốn tại công ty nhiệt điện than

SCIC muốn thoái vốn 3 doanh nghiệp nhiệt điện trong năm nay, REE đã có lộ trình thoái vốn khỏi PPC. Việc Việt Nam triển khai thực hiện cam kết COP26 sẽ khiến huy động điện than giảm dần trong tương lai. Huy động từ nhiệt điện than vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trên 44% tổng huy động điện toàn hệ thống 5 tháng đầu năm.

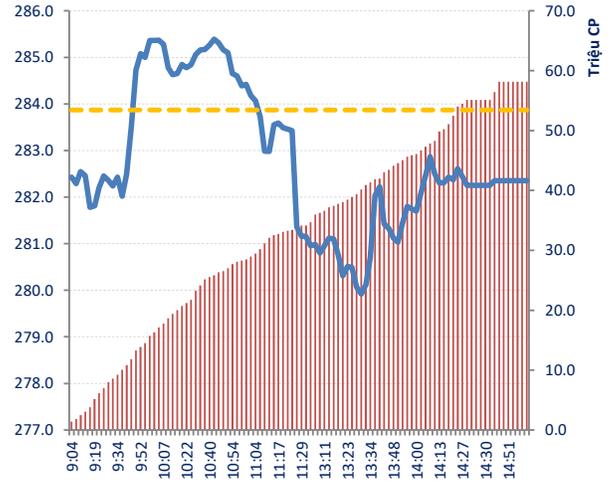


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

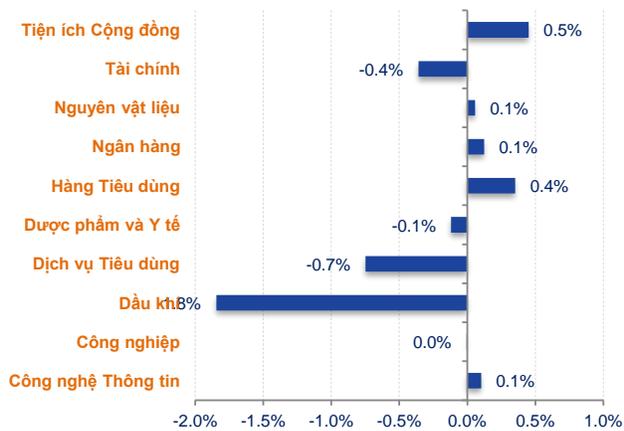
KLGD và VN-Index trong phiên



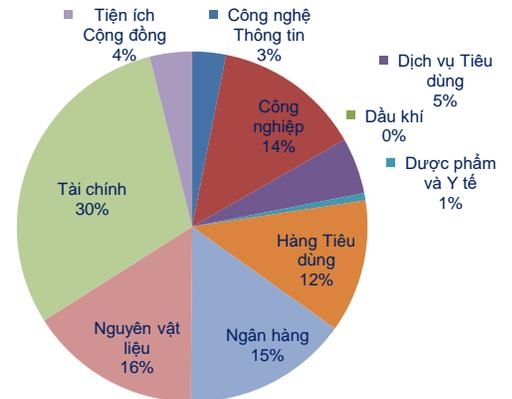
KLGD và HNX-Index trong phiên



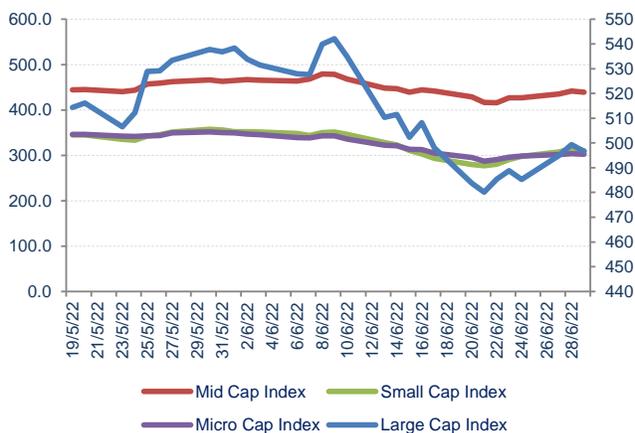
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



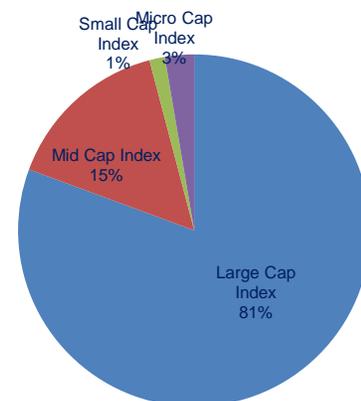
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | CTG | 1,572,200 | HPG | 1,958,600 | 1 | PVS | 85,900 | NVB | 44,800 |
| 2 | STB | 1,566,100 | DCM | 1,210,800 | 2 | IDC | 49,100 | CEO | 6,000 |
| 3 | BID | 1,057,500 | DPM | 929,200 | 3 | SD5 | 43,400 | NDN | 5,000 |
| 4 | GEX | 999,500 | TCH | 713,200 | 4 | VHL | 18,100 | MBG | 4,500 |
| 5 | KBC | 779,200 | NVL | 447,100 | 5 | TNG | 16,000 | PVI | 4,500 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|-----------|-----|------------|----------|----------|-----------|
| ITA | 7.72 | 8.20 | ↑ 6.22% | 4,239,430 | HUT | 27.70 | 27.00 | ↓ -2.53% | 8,078,196 |
| FLC | 5.29 | 5.66 | ↑ 6.99% | 3,274,800 | SHS | 14.70 | 14.80 | ↑ 0.68% | 6,576,057 |
| VND | 18.30 | 18.55 | ↑ 1.37% | 3,105,954 | PVS | 25.40 | 25.00 | ↓ -1.57% | 6,052,734 |
| HPG | 22.50 | 22.75 | ↑ 1.11% | 2,211,430 | CEO | 29.90 | 29.10 | ↓ -2.68% | 3,185,260 |
| ROS | 3.00 | 3.09 | ↑ 3.00% | 1,512,780 | KLF | 3.20 | 3.20 | → 0.00% | 2,740,533 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|---------|
| FLC | 5.29 | 5.66 | 0.37 | ↑ 6.99% | TST | 8.10 | 8.90 | 0.80 | ↑ 9.88% |
| CEE | 12.15 | 13.00 | 0.85 | ↑ 7.00% | QTC | 13.50 | 14.80 | 1.30 | ↑ 9.63% |
| HAH | 69.00 | 73.80 | 4.80 | ↑ 6.96% | KMT | 11.50 | 12.60 | 1.10 | ↑ 9.57% |
| BFC | 21.60 | 23.10 | 1.50 | ↑ 6.94% | TSB | 9.50 | 10.40 | 0.90 | ↑ 9.47% |
| TNC | 43.95 | 47.00 | 3.05 | ↑ 6.94% | BII | 4.50 | 4.90 | 0.40 | ↑ 8.89% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| BBC | 93.40 | 86.90 | -6.50 | ↓ -6.96% | PHN | 42.00 | 37.80 | -4.20 | ↓ -10.00% |
| PTC | 10.00 | 9.31 | -0.69 | ↓ -6.90% | TJC | 16.30 | 14.70 | -1.60 | ↓ -9.82% |
| DRL | 64.00 | 59.70 | -4.30 | ↓ -6.72% | MCO | 4.20 | 3.80 | -0.40 | ↓ -9.52% |
| SMA | 8.98 | 8.40 | -0.58 | ↓ -6.46% | V12 | 15.50 | 14.10 | -1.40 | ↓ -9.03% |
| HCD | 8.79 | 8.30 | -0.49 | ↓ -5.57% | ALT | 23.70 | 21.60 | -2.10 | ↓ -8.86% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| ITA | 4,239,430 | 2.3% | 267 | 28.9 | 0.7 |
| FLC | 3,274,800 | -4.4% | (596) | - | 0.4 |
| VND | 3,105,954 | 12.3% | 432 | 42.4 | 1.5 |
| HPG | 2,211,430 | 41.0% | 7,985 | 2.8 | 1.3 |
| ROS | 1,512,780 | 1.6% | 168 | 17.9 | 0.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 8,078,196 | 4.8% | 549 | 50.5 | 2.4 |
| SHS | 6,576,057 | 25.5% | 2,061 | 7.1 | 0.9 |
| PVS | 6,052,734 | 5.3% | 1,409 | 18.0 | 1.0 |
| CEO | 3,185,260 | 4.3% | 571 | 52.4 | 2.2 |
| KLF | 2,740,533 | 0.4% | 37 | 86.4 | 0.3 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| FLC | ↑ 7.0% | -4.4% | (596) | - | 0.4 |
| CEE | ↑ 7.0% | 0.8% | 84 | 144.0 | 1.1 |
| HAH | ↑ 7.0% | 33.2% | 8,145 | 8.5 | 2.3 |
| BFC | ↑ 6.9% | 17.7% | 4,032 | 5.4 | 0.9 |
| TNC | ↑ 6.9% | 10.5% | 1,889 | 23.3 | 2.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| TST | ↑ 9.9% | 2.0% | 443 | 18.3 | 0.4 |
| QTC | ↑ 9.6% | 16.6% | 2,678 | 5.0 | 0.8 |
| KMT | ↑ 9.6% | 9.4% | 1,295 | 8.9 | 0.8 |
| TSB | ↑ 9.5% | 5.8% | 675 | 14.8 | 0.8 |
| BII | ↑ 8.9% | 3.1% | 345 | 13.0 | 0.4 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| CTG | 1,572,200 | 12.9% | 2,558 | 10.4 | 1.3 |
| STB | 1,566,100 | 11.6% | 2,089 | 10.8 | 1.2 |
| BID | 1,057,500 | 13.3% | 2,273 | 14.8 | 1.9 |
| GEX | 999,500 | 5.5% | 1,364 | 15.3 | 0.8 |
| KBC | 779,200 | 4.4% | 935 | 34.7 | 1.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 85,900 | 5.3% | 1,409 | 18.0 | 1.0 |
| IDC | 49,100 | 13.2% | 2,183 | 23.4 | 2.9 |
| SD5 | 43,400 | 4.5% | 829 | 11.0 | 0.5 |
| VHL | 18,100 | 8.2% | 2,117 | 11.7 | 0.9 |
| TNG | 16,000 | 18.1% | 2,591 | 12.2 | 2.2 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 361,091 | 20.8% | 4,853 | 15.7 | 3.1 |
| VIC | 280,706 | -1.6% | (624) | - | 2.1 |
| VHM | 277,809 | 31.4% | 8,807 | 7.2 | 2.0 |
| GAS | 222,018 | 19.6% | 5,262 | 22.0 | 4.0 |
| BID | 170,219 | 13.3% | 2,273 | 14.8 | 1.9 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|----------|-----|
| KSF | 25,500 | 9.0% | 1,373 | 61.9 | 4.0 |
| THD | 20,090 | 12.4% | 2,155 | 26.6 | 3.1 |
| NVB | 17,205 | 0.0% | 0 | 86,183.8 | 3.0 |
| IDC | 15,300 | 13.2% | 2,183 | 23.4 | 2.9 |
| BAB | 13,632 | 8.2% | 981 | 18.4 | 1.5 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|-------|------|-----|
| QBS | 4.12 | -2.0% | (171) | - | 0.4 |
| ABS | 3.57 | 7.3% | 838 | 14.4 | 1.0 |
| CIG | 3.46 | 12.6% | 667 | 9.3 | 1.1 |
| MCG | 3.40 | -17.8% | (706) | - | 1.0 |
| HDC | 3.39 | 23.1% | 3,075 | 12.3 | 2.6 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| BII | 3.04 | 3.1% | 345 | 13.0 | 0.4 |
| PVL | 2.64 | 7.0% | 347 | 16.7 | 1.1 |
| SDA | 2.50 | 9.7% | 849 | 17.7 | 1.5 |
| CEO | 2.44 | 4.3% | 571 | 52.4 | 2.2 |
| VGS | 2.42 | 16.9% | 3,300 | 5.3 | 0.8 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn